TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 28-01-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D TỈNH T

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quang Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Dũng.
2. Ông Dương Thanh Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường. Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D tỉnh T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Trung D sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện D, tỉnh T; Số chứng minh nhân dân: 334202822; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Huỳnh Văn B sinh năm 1956 và bà Thạch Thị Tsinh năm 1951; Anh, chị, em ruột có 03 người (kể cả bị cáo), người lớn nhất là bị cáo, người nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 15 tháng 10 năm 2018. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị H là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. (Có mặt)

Người bị hại:

1. Anh Kiên Anh T, sinh năm 1993. (Đã chết)
2. Anh Thạch Psinh năm 1971. (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Kiên Anh T: Bà Kiên Thị Ngọc H sinh năm 1960, nơi cư trú: ấp S, xã N, huyện D, tỉnh T. Bà Kiên Thị Ngọc H ủy quyền cho chị Kiên Thị Ngọc Y sinh năm 1986, nơi cư trú ấp S, xã N, huyện D, tỉnh T làm đại diện tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 9 năm 2018. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Phoi:

1. Bà Thạch Thị T sinh năm 1951. (Có mặt)
2. Chị Kiên Thị Sa V sinh năm 1967. (Có mặt)
Cùng trú tại: ấp Đ, xã N, huyện D, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Thạch Thị Búp P sinh năm 1983. (Có mặt)
2. Ông Huỳnh Văn B sinh năm 1956. (Có mặt)
Cùng trú tại: ấp Đ, xã N, huyện D, tỉnh T.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 25 tháng 8 năm 2018, bị cáo Huỳnh Trung D (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển số 84H7-3886 (có dung tích si lanh 107 cm^3) chở Thạch P ngồi sau, tham gia lưu thông trên Hương lộ 21 thuộc ấp R, xã N, huyện D, tỉnh T theo hướng từ xã T về xã N, bị cáo điều khiển xe với vận tốc khoảng 40 km/h, và phát hiện phía trước mặt đường nhựa có chỗ bị lõm nên lấn sang lề trái hướng đi của bị cáo để tránh thì va chạm với xe mô tô biển số 60K5 – 2788 do Kiên Anh T điều khiển chạy theo hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra, làm anh Thạch P và Kiên Anh T bị tử vong, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25 tháng 8 năm 2018 của Cơ quan điều tra công an huyện D thể hiện: Xác định trụ điện cao thế số 11, biển báo hiện ngã ba và mép đường bên trái theo hướng từ chợ N đi xã T là mép đường chuẩn. Vị trí vùng va chạm cách mép đường chuẩn 3,7 mét. Tại biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn ngày 25 tháng 8 năm 2018 của Công an huyện D đối với Huỳnh Trung D thể hiện kết quả: 0,645 mg/l khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 228/KLGD(PY) ngày 28-8-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do chấn thương vùng hàm mặt làm máu chảy bít tắt hô hấp dẫn đến suy hô hấp cấp, suy tim cấp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 231/KLGD(PY) ngày 30-8-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKSDH ngày 25 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh T truy tố bị cáo Huỳnh Trung D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, những người đại diện của các bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do bị cáo đã bồi thường đầy đủ, và đều yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Búp P và ông Huỳnh Văn B không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết việc gì.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có người thân là người có công với nhà nước trong thời kỳ kháng chiến, tại phiên tòa, người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự hiện hành xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất và các tình tiết của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Trung D từ 03 năm đến 04 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề nghị xem xét; Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện D đã xử lý xong nên không đề nghị xem xét.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa và thảo luận nghị án của Hội đồng xét xử cho thấy đã có đủ cơ sở để kết luận diễn biến, nội dung vụ án như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã mô tả và truy tố. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở để quy kết bị cáo Huỳnh Trung D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại a, b, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả, trong lúc bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao bị cáo điều khiển xe đi không đúng phần đường theo chiều đi của bị cáo gây ra tai nạn, hậu quả làm anh Kiên Anh T và anh Thạch P tử vong. Hơn nữa, bản thân bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông sau khi có sử dụng rượu, bia và

có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, bị cáo cũng không có giấy phép lái xe nhưng lại điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh đến 107 cm^3. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến an toàn, trật tự trong lĩnh vực quản lý giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, làm tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Cụ thể là: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, biết ăn năn hối hận, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tác động người thân tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, hơn nữa tại phiên tòa hôm nay những người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã thiết tha xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo cũng mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có người thân là ông nội, bác ruột, chú ruột là người có công với Nhà nước trong thời kỳ kháng chiến, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện D đã xử lý xong.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt là tương xứng với mức độ phạm tội và tính chất của vụ án cũng như các đề nghị về việc giải quyết phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với cơ sở pháp luật nên cần được chấp nhận.

[8] Đối với đề nghị của người bào chữa: Đề nghị về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với quy định pháp luật. Không chấp nhận đề nghị cho bị cáo hưởng án treo do hành vi vi phạm của bị cáo phạm vào 03 tình tiết định khung tăng nặng tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự hiện hành, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất của vụ án để giáo dục riêng cho bản thân bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội và đấu tranh phòng chống các tội phạm xâm phạm an toàn giao thông.

[9] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trung D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện D đã xử lý xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Huỳnh Trung D.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- STP tỉnh T;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Quang Vinh